

Số: 05/KH-THCSMC

Mường Cai, ngày 10 tháng 10 năm 2020

## KẾ HOẠCH

### **Chiến lược 5 năm xây dựng và phát triển Trường PTDTBT THCS xã Mường Cai, giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030**

Căn cứ Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ Nghị Quyết số 75-NQ/ĐH ngày 07/05/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Mường Cai nhiệm kỳ 2020-2025;

Trường PTDTBT THCS xã Mường Cai xây dựng Kế hoạch chiến lược 5 năm xây dựng và phát triển, giai đoạn 2020-2025 như sau:

#### **Phần thứ nhất**

#### **THỰC TRẠNG TRƯỜNG PTDTBT THCS XÃ MƯỜNG CAI HIỆN NAY**

Trường PTDTBT THCS xã Mường Cai được thành lập theo Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 30/8/2013 của Ủy ban nhân huyện Sông Mã về việc thành lập trường PTDTBT THCS Công lập trực thuộc UBND huyện Sông Mã trên cơ sở tiền thân là trường THCS Mường Cai. Trường nằm trên địa bàn bản Nà Kham, xã Mường Cai, huyện Sông Mã. Trường cách trung tâm huyện Sông Mã 25 km nằm trên địa bàn xã Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Là một đơn vị đóng trên địa bàn xã với tỉ lệ trên 98% là làm nông nghiệp và là dân tộc Mông. Phụ huynh học sinh của nhà trường chủ yếu làm nông nghiệp nên rất vất vả chưa có nhiều thời gian quan tâm đến việc học tập của con em mà chủ yếu phó mặc cho nhà trường.

#### **Thuận lợi**

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp uỷ và chính quyền các cấp, đặc biệt là sự giúp đỡ chỉ đạo về chuyên môn của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sông Mã.

Tập thể nhà trường đoàn kết, đội ngũ giáo viên trẻ, khoẻ, có tinh thần trách nhiệm trong công tác, trình độ chuyên môn đều được đào tạo chuẩn và trên chuẩn.

Học sinh ngoan, có ý thức học tập, rèn luyện. Môi trường xã hội lành mạnh, hạn chế được rất nhiều về các tệ nạn xã hội.

### **Khó khăn**

Mường Cai là xã thuần nông nên phong trào học tập cộng đồng nói chung, học sinh nói riêng phát triển chưa được rộng khắp, còn nhiều hạn chế. Đa số các em chưa xác định được động cơ học tập; nhiều bậc cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm còn có sự phó mặc việc giáo dục con em mình cho nhà trường, chưa có sự phối kết hợp với nhà trường để quan tâm tới các em.

Ngôn ngữ, vốn từ phổ thông còn có những hạn chế nhất định, nhận thức chậm, khả năng diễn đạt của các em còn yếu. Hiện tượng chưa tự giác chăm chỉ học của học sinh vẫn còn.

Năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên không đồng đều, kinh nghiệm công tác còn có những hạn chế nhất định.

Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận giáo viên còn hạn chế, năng lực sư phạm của giáo viên chưa thực sự đồng đều.

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng cho công tác dạy và học, thiếu phòng học; học sinh phải học trong phòng thư viện, giáo viên không có phòng chờ, phòng sinh hoạt chuyên môn. Chưa có phòng chức năng nào, sĩ số học sinh lên đến trên 40 học sinh/lớp.

## **I. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA NHÀ TRƯỜNG HIỆN NAY**

**1. Tổng số:** Cán bộ giáo viên: 31 trong đó: CBQL 03; giáo viên 27; nhân viên: 01.

**\* Tổ chuyên môn: có 02 tổ.**

a. Tổ KHTN: 16 thành viên.

b. Tổ KHXH: 15 thành viên.

**\* Cơ cấu tổ chức Đảng, đoàn thể:**

+ Chi bộ: 21 đảng viên.

+ Công đoàn: 31 đoàn viên.

+ Chi đoàn: 07 đoàn viên.

## **2. Trình độ đào tạo**

Trình độ đào tạo: Đại học: 28; Cao đẳng 02; Trung cấp 1; Trình độ 9/12 : 01 (nhân viên bảo vệ).

### 3. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ

- Giáo viên đã được công nhận GV dạy giỏi cấp tỉnh: 02
- Giáo viên đã được công nhận dạy giỏi cấp huyện: 6
- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 10
- Giáo viên xếp loại giờ dạy khá: 11

- Hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng của nhà trường có nhiều năm công tác trên địa bàn, đã có những thành công trong công tác quản lý, có nhiều cố gắng đầu tư, sáng tạo trong công việc. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất, đổi mới và kế hoạch xây dựng kiểm tra nội bộ mang tính toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường.

- Công tác tổ chức quản lý của lãnh đạo nhà trường: Ban lãnh đạo nhà trường là những cá nhân, tập thể nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVC nhà trường theo mục tiêu: Kiên cố, bền vững, khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm của đơn vị. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các lực lượng xã hội.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, đoàn kết và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó, cống hiến cho sự phát triển nhà trường.

### 4. Tổ chức và quản lý nhà trường

#### 4.1. Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

\* **Điểm mạnh:** Hàng năm, nhà trường đều xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo phù hợp với điều kiện thực tiễn và được phòng GD&ĐT phê duyệt.

\* **Điểm yếu:** Tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường có 01 phó Hiệu trưởng thường xuyên đi công tác ảnh hưởng đến việc quản lý chuyên môn.

#### 4.2. Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường

\* **Điểm mạnh:**

- Nhà trường có đầy đủ các hội đồng theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Các hội đồng khác trong nhà trường được thành lập và hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

\* **Điểm yếu:** Trường chưa thành lập Hội đồng trường theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học,

đang chờ hướng dẫn theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học của Sở GD-ĐT.

**4.3.** Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

**\* Điểm mạnh:**

- Chi bộ có 21 đảng viên trên tổng số 32 cán bộ, giáo viên, nhân viên (tỷ lệ 65,6%), đủ mạnh để lãnh đạo toàn diện các hoạt động tại nhà trường.

- Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ đã có nhiều đóng góp hiệu quả cho nhà trường, cho ngành và địa phương.

**\* Điểm yếu:** Sự phối hợp giữa các tổ chức, đoàn thể ở một số nội dung công việc còn chưa thực sự kịp thời.

**4.4.** Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn

**\* Điểm mạnh:**

- Cán bộ quản lý: Cán bộ quản lý trẻ, nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và giảng dạy chuyên môn; có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, với nhà trường, hết lòng vì tập thể và học sinh; kiên quyết và nghiêm túc trong công tác. Nhiệt tình, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm; làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học. Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Thường xuyên quan tâm việc chăm lo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ và đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Tổ chuyên môn: Nhà trường có 02 tổ chuyên môn với cơ cấu các môn học và số lượng thành viên đảm bảo theo quy định. Các tổ chuyên môn đều thực hiện tốt các chuyên đề dạy học theo từng môn học trong năm học. Hoạt động của tổ chuyên môn đóng góp hiệu quả cho việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

**\* Điểm yếu:**

- Đội ngũ giáo viên chưa thực sự đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Còn tình trạng thiếu giáo viên tại một số môn học và chưa đạt trình độ chuẩn theo luật giáo dục 2019.

- Trình độ ngoại ngữ, tiếng dân tộc của cán bộ quản lý còn nhiều hạn chế.

**4.5.** Lớp học

**\* Điểm mạnh:** Số lớp học hiện có đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt

chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

\* **Điểm yếu:** Một số phòng học còn chật, không đảm bảo ánh sáng.

#### **4.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản**

\* **Điểm mạnh:**

- Hệ thống hồ sơ đảm bảo đầy đủ và được lưu trữ theo quy định.

- Nhà trường đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ. Hàng năm, Quy chế chi tiêu nội bộ được xem xét điều chỉnh, bổ sung phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và các quy định của nhà nước.

- Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đảm bảo minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ và theo đúng quy định của nhà nước.

- Thực hiện nghiêm túc việc thu, quản lý và sử dụng các nguồn thu ngoài ngân sách theo đúng quy định của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

\* **Điểm yếu:**

- Nguồn kinh phí được cấp còn chưa hoàn toàn đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Nguồn kinh phí được phép giữ lại từ thu học phí còn hạn chế.

- Chưa có kế hoạch trung và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương.

#### **4.7. Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên**

\* **Điểm mạnh:**

- Hàng năm nhà trường đã xây dựng Đề án vị trí việc làm, tổ chức phân công công tác phù hợp số lượng biên chế được giao và năng lực mỗi cá nhân.

- Nhà trường thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng hoặc đi học để nâng cao trình độ lý luận, trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng ngày một tốt hơn các yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Triển khai đồng bộ nhiều biện pháp tích cực nhằm phát huy tối đa năng lực công tác của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp theo quy định.

\* **Điểm yếu:**

Các hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa thực sự đa dạng, chủ yếu thực hiện định kỳ theo kế hoạch.

#### **4.8. Quản lý các hoạt động giáo dục**

\* **Điểm mạnh:**

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Trong quá trình triển khai thực hiện luôn có sự rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời.

- Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

- Tổ chức quản lý các hoạt động giáo dục theo chương trình, thời khóa biểu chính khóa và bù đắp kiến thức cho học sinh phù hợp và đúng quy định.

**\* Điểm yếu:**

Công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên đôi lúc chưa thực sự quyết liệt.

**4.9. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở**

**\* Điểm mạnh:**

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

**\* Điểm yếu:**

Việc giám sát thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường chưa được thường xuyên.

**4.10. Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học**

**\* Điểm mạnh:**

- Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thảm họa, thiên tai, dịch bệnh, các tệ nạn xã hội, ma túy và bạo lực học đường.

- Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

**\* Điểm yếu:**

Công tác quản lý việc thực hiện ATGT, bạo lực học đường đôi khi chưa sát sao, nên vẫn còn xảy ra hiện tượng học sinh vi phạm ATGT, trật tự an ninh ở ngoài trường học.

## **II. QUY MÔ TRƯỜNG, LỚP, CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

### **1. Quy mô trường lớp:**

| <b>Khối</b> | <b>Lớp</b> | <b>TS học sinh</b> | <b>Nữ</b> | <b>Nữ dân tộc</b> | <b>Dân tộc</b> | <b>Khuyết tật</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-------------|------------|--------------------|-----------|-------------------|----------------|-------------------|----------------|
| 6           | 3          | 118                | 63        | 63                | 117            | 1                 |                |
| 7           | 4          | 133                | 69        | 68                | 132            | 2                 |                |

|             |           |            |            |            |            |          |  |
|-------------|-----------|------------|------------|------------|------------|----------|--|
| 8           | 3         | 112        | 63         | 63         | 109        | 2        |  |
| 9           | 3         | 104        | 51         | 51         | 103        | 0        |  |
| <b>Tổng</b> | <b>13</b> | <b>467</b> | <b>247</b> | <b>245</b> | <b>461</b> | <b>5</b> |  |

Nhà trường có tổng số 13 lớp với 467 học sinh.

## 2. Chất lượng giáo dục hiện nay

Kết quả

Xếp loại hạnh kiểm:

| <b>TSHS</b> | <b>Tốt</b> | <b>%</b> | <b>Khá</b> | <b>%</b> | <b>TB</b> | <b>%</b> | <b>Yếu</b> | <b>%</b> |
|-------------|------------|----------|------------|----------|-----------|----------|------------|----------|
| 467         | 269        | 93       | 22         | 7        | 0         | 0        | 0          | 0        |

- Xếp loại học lực:

| <b>TSHS</b> | <b>Giỏi</b> | <b>%</b>   | <b>Khá</b> | <b>%</b>    | <b>TB</b>  | <b>%</b>    | <b>Yếu</b> | <b>%</b>   |
|-------------|-------------|------------|------------|-------------|------------|-------------|------------|------------|
| <b>290</b>  | <b>21</b>   | <b>7,2</b> | <b>121</b> | <b>41,7</b> | <b>140</b> | <b>48,3</b> | <b>8</b>   | <b>2,8</b> |

- Đội tuyển học sinh giỏi lớp 9 dự thi cấp huyện đạt 1 giải ba: Môn Ngữ Văn.

- Được xét công nhận tốt nghiệp THCS đạt 100%.

## III. ĐỘI NGŨ

### 1. Cán bộ quản lý

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường trung học) Trong đó cả 03 đồng chí có bằng Đại học. Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng có thời gian dạy học trên 05 năm ở bậc học tính đến thời điểm được bổ nhiệm làm cán bộ quản lý. Hàng năm, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được UBND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đánh giá theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng cũng từ khá trở lên theo Quy định chuẩn Hiệu trưởng trường phổ thông. BGH nhà trường thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị và chuyên môn do Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Đồng thời BGH cũng đã được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục) Kết thúc khóa bồi dưỡng hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng được xếp loại khá, giỏi và nhận chứng chỉ của lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý

Trong 5 năm, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt trở lên theo Quy định trong Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 về đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng của nhà trường đã tham gia lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý, lý luận chính trị theo quy định, có chứng chỉ bồi dưỡng CBQL bằng tốt nghiệp Trung cấp LLHC. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường luôn luôn tin nhiệm cao đối với BGH thể hiện qua quá trình công tác, đánh giá viên chức hàng năm, đánh giá Chuẩn

Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn phó hiệu trưởng ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tại Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục - Đào tạo.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, tâm huyết, trách nhiệm cao trong công tác, có tư duy đổi mới, sáng tạo, có đầy đủ các trình độ chuyên môn, quản lý giáo dục, lý luận chính trị, tin học theo quy định, lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ và được CBGVNV tín nhiệm cao.

BGH đều trình độ chuyên môn đạt chuẩn, cụ thể cả 03 đồng chí đều đạt chuẩn. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng có bằng trung cấp lý luận chính trị, có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm quản lý, chỉ đạo các hoạt động dạy học trong nhà trường. Trong các năm học qua đều đã hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ năm học, được UBND Tỉnh tặng Bằng khen, được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tín nhiệm.

## 2. Giáo viên

Nhà trường chưa có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Số lượng giáo viên chưa đảm bảo để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và các hoạt động giáo dục khác. Do thiếu nhiều GV nên BGH nhà trường cân nhắc sắp xếp chuyên môn cho đội ngũ giáo viên hợp lý nhất tuy nhiên không tránh khỏi tình trạng giáo viên phải dạy kê, dạy chéo không đúng chuyên môn được đào tạo thể hiện qua bảng phân công chuyên môn giáo viên. Đội ngũ giáo viên đa số có kinh nghiệm công tác trên 10 năm, năng lực chuyên môn tương đối vững vàng, chịu khó học hỏi, rèn luyện, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ tuy nhiên còn một số giáo viên năng lực chuyên môn còn hạn chế do lịch sử đào tạo.

100% giáo viên nhà trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT Ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó, giáo viên toàn trường đều có bằng tốt nghiệp từ Cao Đẳng trở lên theo cấp học và môn học.

Giáo viên trong nhà trường hàng năm 100% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. 100% giáo viên có khả năng tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh thể hiện qua việc giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật được thể hiện qua dự án khoa học kỹ thuật tham gia dự thi cấp tỉnh đã đạt giải khuyến khích. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức tốt, được thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT kèm theo Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

|                              |    |  |
|------------------------------|----|--|
| Tổng số giáo viên, nhân viên | 32 |  |
|------------------------------|----|--|

|                          |      |  |
|--------------------------|------|--|
| Tổng số giáo viên        | 27   |  |
| Tỉ lệ giáo viên/lớp      | 2,07 |  |
| Tỉ lệ giáo viên/học sinh | 0,57 |  |

### 3. Nhân viên

Nhà trường chưa có đủ nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc Hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Nhà trường hiện có 01 nhân viên Kế toán; 01 lao động hợp đồng (bảo vệ) .

Các đồng chí nhân viên có trình độ đào tạo và nghiệp vụ, văn bằng, chứng chỉ chuyên môn, nghiệp vụ, có đầy đủ Quyết định tuyển dụng, điều động nhân viên của nhà trường lưu trữ trong hồ sơ cá nhân của nhân viên. Hiệu trưởng đã căn cứ vào năng lực, chuyên môn nghiệp vụ để phân công công việc phù hợp với vị trí việc làm và năng lực bản thân từng đồng chí nhân viên; quy định rõ nhiệm vụ của từng nhân viên theo vị trí việc làm thể hiện ở bảng phân công nhiệm vụ các thành viên trong nhóm hành chính. Nhân viên nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Hàng năm nhà trường đánh giá, nhận xét xếp loại các nhân viên đều đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, được thể hiện trong hồ sơ thi đua hàng năm.

Nhà trường chưa có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định gồm Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập: nhân viên kế toán, bảo vệ

Các đồng chí nhân viên đều đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có nhân viên bị kỷ luật.

### 4. Cơ sở vật chất

Trường PTDTBT THCS xã Mường Cai có diện tích 3.199,8m<sup>2</sup>, đóng tại bản Nà Kham, được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Sân trường đã được bê tông hóa rất thuận lợi cho việc hoạt động, vệ sinh hàng ngày; Khuôn viên nhà trường được trồng nhiều loại cây xanh khác nhau được chăm sóc hàng tuần, được bố trí hợp lý, có độ che phủ rộng, tạo bóng mát cho học sinh vui chơi trong những giờ giải lao và sinh hoạt. Ngoài ra để giữ sân trường luôn sạch sẽ nhà trường đã bố trí một số thùng rác có nắp đậy đảm bảo vệ sinh. Có nhiều bồn hoa, cây cảnh với nhiều loại hoa khác nhau được chăm sóc, cắt tỉa gọn gàng được bố trí rất đẹp trước các dãy phòng học và hiệu bộ càng làm tăng thêm vẻ thẩm mỹ trong khuôn viên nhà trường.

Trường có khuôn viên, cổng trường, biển tên trường khang trang, đảm bảo đúng quy cách. Cổng chính của trường có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã, dễ đọc; trường có trường rào bao quanh.

Trong khuôn viên nhà trường có sân bãi tập thể dục, có các thiết bị tối thiểu để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục khác.

Trường có sân chơi, bãi tập với diện tích 1500m<sup>2</sup>, diện tích sân chơi bãi tập đảm bảo cho các hoạt động học tập và vui chơi của học sinh theo quy định. Ngoài ra nhà trường có sân cầu lông, bóng chuyền, đá cầu, phục vụ các hoạt động thể thao của giáo viên và học sinh ngoài giờ lên lớp.

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, cách li bên ngoài, có cổng trường, biển tên trường đúng qui định. Khuôn viên nhà trường luôn được thực hiện công tác vệ sinh, cây cối xanh mát đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp.

Có nhà đa năng thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động.

Việc tu bổ khu sân chơi, bãi tập, bổ sung các thiết bị chất lượng hơn, đảm bảo an toàn, phát huy hiệu quả của hoạt động thể dục, thể thao cũng như các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

Toàn trường có tổng số 13 phòng học, đủ để nhà trường tổ chức dạy học cho 13 lớp. Bàn ghế học sinh có kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc đảm bảo quy định theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GD&ĐT- Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ y tế. Có đủ bàn ghế cho giáo viên. Mỗi phòng học đều có bảng chống lóa, đảm bảo ánh sáng theo quy định của quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế.

Nhà trường chưa có đủ phòng học bộ môn theo quy định, hiện tại có: có 01 phòng khoa học tự nhiên; 01 phòng Tiếng anh; có 01 phòng Tin học; 01 phòng Nghệ thuật. Nhà trường phân công cụ thể giáo viên phụ trách và quản lý từng phòng học bộ môn, hầu hết giáo viên được phân công đều có trách nhiệm trong việc nhắc nhở học sinh bảo vệ tốt CSVC, trang thiết bị của phòng học, có nội quy phòng học bộ môn.

Trường có 01 phòng Đoàn-Đội, được trang trí khoa học, lưu trữ các hồ sơ và hoạt động của đội và cũng là nơi sinh hoạt chung của liên đội. Khu thư viện gồm 2 phòng: 01 phòng kho sách của thư viện và 01 phòng đọc sách, 01 thư viện xanh bố trí liền kề với kho sách phục vụ thuận lợi cho cho việc mượn, trả và đọc sách của giáo viên và học sinh, 01 thư viện xanh đặt tại sân thể dục đáp ứng nhu cầu đọc sách mọi nơi cho học sinh đồng thời rèn tính tự giác giữ gìn tài sản chung. Phòng truyền thống được bố trí hợp lý và trang trí phù hợp, lưu trữ những hình ảnh, hoạt động, thành tích của nhà trường trong các thời kỳ.

- Mỗi Phòng học được lắp đặt 01 máy chiếu hoặc ti vi màn hình lớn

- Các phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. Các phòng bộ môn được đầu tư thiết bị dạy học đặc trưng của mỗi bộ môn; thiết bị dạy học hiện đại: có máy chiếu hoặc tivi màn hình lớn, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Trang thiết bị trong khối phòng học khá đầy đủ, cơ bản đáp ứng được yêu

cầu giảng dạy và tổ chức các hoạt động của các lớp. Thiết bị dạy học trong khối phòng học bộ môn được trang bị tương đối đầy đủ.

Thư viện nhà trường được trang bị đầy đủ sách giáo khoa, sách báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục và các tài liệu tham khảo đảm bảo tỷ lệ theo yêu cầu được sắp xếp khoa học hợp lý phục vụ tốt cho các hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, và các hoạt động khác được thể hiện trong sổ đăng ký cá biệt sách tham khảo. Thư viện nhà trường có bản sách các loại báo gồm sách giáo khoa, sách bài tập, sách tham khảo, sách nghiệp vụ, sách thiếu nhi, sách pháp luật, sách Đảng, Đội và một số tạp chí, bản đồ, tranh ảnh khác được minh họa trong sổ đăng ký tổng quát.

Thư viện gồm 01 phòng tại tòa nhà lớp học A1 và 01 công trình Thư viện xanh có đủ chỗ ngồi cho giáo viên và học sinh, được bố trí hợp lý, yên tĩnh, có đủ ánh sáng có lịch hoạt động cụ thể rõ ràng từ thứ 2 đến thứ 7 trong tuần. Có đầy đủ nội quy, quy định, bảng hướng dẫn sử dụng cách tra cứu tìm tài liệu trong thư viện được minh họa trong hình ảnh chụp phòng thư viện, thư viện xanh. Định kỳ thư viện tổ chức tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách đến bạn đọc, sẵn sàng phục vụ bạn đọc. Thư viện xanh được trang bị sách báo và được thay đổi, bổ sung thường xuyên.

Phòng thư viện nhà trường có 01 máy vi tính có kết nối Internet để nhân viên thư viện quản lý hồ sơ và 01 máy tính kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Khối hành chính - quản trị gồm 08 phòng, trong đó: 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng Kế toán, 01 phòng y tế, 01 phòng đoàn - đội, 01 phòng truyền thống nhà trường, 01 phòng chuyên môn, 01 phòng thường trực bảo vệ được thể hiện trên thực tế hiện tại của nhà trường.

Nhà trường có 01 nhà để xe bố trí ở vị trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn cho xe của giáo viên, nhân viên, học sinh. Khu nhà xe có camera giám sát đảm bảo an toàn và an ninh đúng theo quy định tại Điều lệ trường trung học; đáp ứng khá tốt nhu cầu để xe của giáo viên, nhân viên.

Hàng năm nhà trường tổ chức kiểm tra tài sản vào thời điểm cuối năm và trên cơ sở đó thực hiện việc thanh lý những thiết bị hết thời hạn sử dụng và sửa chữa, bổ sung, mua sắm các thiết bị mới như bàn ghế làm việc, tủ đựng tài liệu, máy tính, máy in... đảm bảo phục vụ công tác khối hành chính - quản trị để phục vụ tốt cho các hoạt động.

Nhà trường có đầy đủ các phòng làm việc phục vụ cho từng hoạt động hành chính như: phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, văn phòng, kế toán, phòng họp, phòng chữ thập đỏ, các phòng của tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, phòng bảo vệ và một số bộ phận khác. Các tòa nhà đều có tiêu lệnh, bình chữa cháy theo quy định, Có phòng nghỉ trưa thoáng mát, sạch sẽ cho giáo viên dạy cả ngày.

Khởi hành chính - quản trị ngoài việc bổ sung, đổi mới các thiết bị còn được kết nối các thiết bị với hệ thống internet, có trang Web nhà trường, Bên cạnh đó, nhà trường được trang bị hệ thống Camera theo dõi toàn trường để hỗ trợ thực hiện các công việc hành chính và chuyên môn. Các trang thiết bị được sắp xếp hợp lý khoa học.

Trường có đủ nhân lực cho khởi hành chính - quản trị của nhà trường, phòng làm việc khởi hành chính quản trị có đầy đủ trang thiết bị, được sắp xếp tổ chức khá khoa học)

Khu nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên riêng biệt được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự. có khu để xe riêng cho học sinh, có camera giám sát đảm bảo an toàn trong việc trông giữ xe.

Nhà trường có sửa chữa, bổ sung thay thế các thiết bị khởi hành chính - quản trị hàng năm.

Nhà trường có công trình vệ sinh độc lập bố trí phù hợp: có một công trình dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm có 1 phòng nam, 01 phòng nữ; công trình vệ sinh khép kín dành cho học sinh. Chia làm 2 khu dành cho học sinh nam và học sinh nữ riêng biệt. Khu vệ sinh được bố trí tại vị trí thuận tiện, đảm bảo phù hợp với cảnh quan, các phòng vệ sinh thường xuyên sạch sẽ và đảm bảo cấp đủ nước, an toàn thuận tiện cho giáo viên và học sinh sử dụng

Có hệ thống thoát nước ở tất cả các khu phòng trong sân trường, nước mưa được thoát nước mặt. Có hệ thống cấp nước sạch của nhà máy nước của xã, nước uống học sinh được bố trí phù hợp, thuận tiện cho học sinh dùng, Có hợp đồng cấp nước sạch đảm bảo đủ nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Rác thải được thu gom hàng ngày thông qua ký kết hợp đồng với công ty môi trường đô thị. Rác thải hàng ngày đều được phân loại và chứa ở thùng nên đảm bảo tốt cho vệ sinh môi trường.

Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Khu vệ sinh được xây dựng ở sau các dãy phòng học; vị trí xây dựng thuận tiện, phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

Có khu vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, có phòng vệ sinh riêng cho nam và nữ đảm bảo thoáng đãng, sạch sẽ, được xây dựng ở vị trí thuận tiện, phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường được sử dụng nước sạch theo đúng quy định, đảm bảo an toàn; hệ thống thoát nước đảm bảo. Việc thu gom và xử lý chất thải đảm bảo theo quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.

### **III. MỐI QUAN HỆ GIA ĐÌNH, NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI**

Nhà trường đã chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường như: Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường, kế hoạch phát

triển giáo dục hàng năm. Kế hoạch phối hợp của nhà trường với chính quyền địa phương thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

Trong các cuộc họp giao ban với Cấp ủy Đảng, chính quyền xã Mường Cai, đại diện nhà trường đã tích cực tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhằm nâng cao nhận thức của các tổ chức và nhân dân địa phương trong việc xây dựng môi trường giáo dục, hoàn thành các chỉ tiêu trong kế hoạch phát triển giáo dục, kết quả được thể hiện trong Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.

Hàng năm, nhà trường đã huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định trong đó cán bộ, giáo viên là những người đi đầu. Nhờ sự ủng hộ của phụ huynh, của giáo viên toàn trường mà nhà trường đã tổ chức thành công các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các hoạt động trải nghiệm cho học sinh, nâng cao chất lượng và uy tín của nhà trường. Hằng năm chi bộ lấy ý kiến của toàn thể đảng viên dự thảo xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ, từ đó làm cơ sở để tham mưu với đảng ủy, chính quyền địa phương về phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Chi bộ nhà trường chỉ đạo Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên xây dựng kế hoạch phối hợp với các cá nhân, đoàn thể, tổ chức để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao như: phối hợp với Đoàn xã Mường Cai, huyện Đoàn Sông Mã để tham gia các phong trào thi đua, đền ơn đáp nghĩa thể hiện ở các hình ảnh chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ, thăm viếng nghĩa trang.

Nhà trường đã tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể để thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng phát triển nhà trường, thực hiện kế hoạch giáo dục trong từng năm học.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức trách nhiệm của cộng đồng về chỉ thị nghị quyết của Đảng, nhà nước, ngành giáo dục về việc thực hiện đạt được mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được phê duyệt.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức cá nhân đúng quy định. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức lối sống pháp luật, nghệ thuật, TDTT và các nội dung giáo dục khác cho học sinh, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Các cấp chính quyền địa phương cũng như các tổ chức xã hội đã quan tâm hơn đến sự nghiệp giáo dục và đang tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng, bổ sung thiết bị cho nhà trường hoạt động.

Vào đầu mỗi năm học nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch tổ chức các cuộc họp phụ huynh. Mỗi lớp có một Ban đại diện CMHS gồm 03 thành viên trong đó có một trưởng ban, một phó ban và một uỷ viên nhằm phối hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp thực hiện các hoạt động giáo dục

học sinh, được thể hiện trong biên bản họp, bầu ban đại diện CMHS các lớp.

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp tốt với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học. Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia vào các hoạt động như nghe đánh giá việc học tập, rèn luyện của các em; Qua đó giúp cha mẹ học sinh kịp thời nắm bắt quá trình học tập, rèn luyện của con em mình.

Hàng năm, nhà trường đều tổ chức các cuộc họp giữa nhà trường với CMHS; Ban Đại diện CMHS lớp; Ban Đại diện CMHS trường. Tại các cuộc họp nhà trường đã tiếp thu các ý kiến góp ý và những kiến nghị của CMHS, Ban Đại diện CMHS lớp. Tuy nhiên công tác xã hội hóa giáo dục của nhà trường chưa thực hiện được tốt.

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và tổ chức hoạt động theo quy định tại Điều 44, Thông tư 32/2020/-BGDDT, có đủ cơ cấu tổ chức Ban đại diện CMHS các lớp và nhà trường theo đúng quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS (Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011), Hiệu trưởng thực hiện khá tốt việc tham mưu, hỗ trợ các hoạt động của Ban đại diện CMHS nhằm thực hiện có hiệu quả các hoạt động của ban;

Ban đại diện cha mẹ học sinh thường xuyên phối hợp với Ban Giám hiệu nhà trường thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp thường xuyên nắm bắt tình hình của lớp cũng như của học sinh để có biện pháp, phối kết hợp hiệu quả với GVCN trong công tác giáo dục học sinh.

Ban đại diện cha mẹ học sinh họp thường xuyên qua các giai đoạn để nắm bắt tình hình các lớp. Mọi công việc của Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn đảm bảo tính dân chủ, thực hiện một cách công khai minh bạch.

Ban Đại diện cha mẹ học sinh các lớp và Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhà trường thực hiện tốt kế hoạch hàng năm. Mọi công việc của Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn đảm bảo tính công khai, minh bạch. Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia tích cực công tác bảo vệ trật tự trị an và an toàn cho GV và HS nhà trường, phối hợp cùng nhà trường trong việc vận động xã hội hóa giáo dục, tạo được sự gắn kết chặt chẽ giữa gia đình-nhà trường-xã hội, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

#### **IV. KẾT QUẢ XÓA MÙ CHỮ VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG HIỆN TẠI**

Tăng cường công tác điều tra cập nhật thông tin số trẻ trong từng độ tuổi phải đến trường, tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục. Tăng cường biện pháp để tiếp tục giảm tỷ lệ học sinh yếu kém và không còn có học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh khá giỏi.

Kết quả:

- 100% ra lớp đúng độ tuổi. Duy trì sĩ số 100%
- Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS đúng độ tuổi

## **V. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

Quán triệt triển khai Quyết định về việc ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Kiểm định chất lượng Giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học.

Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định chất lượng Giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Căn cứ kết quả tự kiểm tra đánh giá chất lượng giáo dục năm học 2019 - 2020 của trường PTDTBT THCS xã Mường Cai về các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng THCS.

### **Phần thứ hai**

## **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020-2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Trường PTDTBT THCS xã Mường Cai đóng trên địa bàn xã Mường Cai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Từ năm 2013 trường PTDTBT THCS xã Mường Cai được thành lập từ trường THCS Mường Cai. Đến nay trường đã có 13 lớp với tổng số gần 500 học sinh. Chất lượng giáo dục học sinh ngày càng ổn định và nâng cao đã tạo được niềm tin đối với học sinh và các bậc phụ huynh học sinh trên địa bàn. Hệ thống các phòng học, phòng làm việc, khu nhà công vụ, sân tập thể dục ... được bố trí hài hòa trong khuôn viên nhà trường. Trong những năm qua, nhà trường đã được các cấp, các ngành đánh giá và ghi nhận nhiều thành tích tốt trong công tác. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên được công nhận tiên tiến nhiều năm liền. Nhiều cá nhân được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố và cấp tỉnh; đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở trong các năm học.

Những năm gần đây, nhà trường đã vận động đội ngũ cán bộ, giáo viên nhận đỡ đầu các học sinh có hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Việc tổ chức ôn luyện, bồi dưỡng kiến thức cho học sinh khá giỏi, dạy tự nguyện bù đắp kiến thức cho các đối tượng học sinh yếu kém được thực hiện nghiêm túc. Số lượng, chất lượng giải đạt được qua các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa cấp trường, cấp huyện, cấp tỉnh; thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp tỉnh luôn ổn định và ngày càng nâng cao. Nhà trường luôn quan tâm đến công tác củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; chú trọng tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể và gia đình học sinh trong quản lý, giáo dục học sinh.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác củng cố, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; tăng cường cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy; đổi mới nội dung chương trình, sách giáo khoa nhằm hướng tới sự đổi mới căn bản và toàn diện về giáo dục và đào tạo và chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thực hiện Chỉ thị số **40-CT/TW** ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư “về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”; Nghị quyết số **37/2004/QH11** ngày 03/12/2004 của Quốc hội về giáo dục; Chỉ thị số **18/2001/CT-TTg** ngày 27/8/2001 của Thủ tướng Chính phủ về “Một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân”; Nghị quyết số **29-NQ/TW** của Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số **88/2014/QH13** ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định **404/QĐ-TTg** ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số **16/CT-TTg** ngày 18.6.2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Luật Giáo dục (*sửa đổi*) năm 2019 đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung, các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng các yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trên cơ sở đó, Trường PTDTBT THCS xã Mường Cai xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển 5 năm, giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030. Việc xây dựng và triển khai Kế hoạch Chiến lược phát triển của nhà trường có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của đất nước và xu thế hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

Kế hoạch Chiến lược phát triển 5 năm, giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 của nhà trường nhằm định hướng các mục tiêu chiến lược, các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển; là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của nhà trường. Tập thể sư phạm Trường PTDTBT THCS xã Mường Cai quyết tâm xây dựng nhà trường phát triển vững mạnh về mọi mặt, góp phần xây dựng Ngành giáo dục huyện Sông Mã nói riêng và tỉnh Sơn La nói chung phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.

## **A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

### **I. Môi trường bên trong**

#### **1. Học sinh**

##### **\* Điểm mạnh:**

- Học sinh ngoan, có ý thức học tập, rèn luyện. Môi trường xã hội lành mạnh, hạn chế được rất nhiều về các tệ nạn xã hội.

- Được sự ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong công tác giáo dục học sinh.

- Nhiều học sinh có tinh thần vượt khó, vươn lên trong học tập và rèn luyện.

- Có ý thức kế thừa truyền thống của các thế hệ học sinh đi trước.

**\* Điểm yếu:**

- Nhiều học sinh chưa xác định được động cơ học tập; nhiều bậc cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm còn có sự phó mặc việc giáo dục con em mình cho nhà trường, chưa có sự phối kết hợp với nhà trường để quan tâm tới các em.

- Ngôn ngữ, vốn từ phổ thông còn có những hạn chế nhất định, nhận thức chậm, khả năng diễn đạt của các em còn yếu. Hiện tượng chưa tự giác chăm chỉ học của học sinh vẫn còn.

**\* Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

- Sĩ số học sinh/lớp đông, gây nhiều khó khăn cho giáo viên giảng dạy trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học.

- Số học sinh cá biệt, chậm tiến bộ cùng sự thờ ơ, thiếu trách nhiệm của một bộ phận cha mẹ học sinh gây trở ngại cho chủ nhiệm lớp trong công tác quản lý và chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

**2. Đội ngũ**

**\* Điểm mạnh:**

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đạt chuẩn đào tạo trở lên.

- Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, năng động, sáng tạo. Đa số giáo viên có ý thức tự học, tự bồi dưỡng; thường xuyên, tích cực học hỏi và trao đổi kinh nghiệm với đồng chí, đồng nghiệp để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

- Nhiều giáo viên có kinh nghiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh; tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò; nhiệt tình, trách nhiệm trong thực hiện đổi mới giáo dục; gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.

**\* Điểm yếu:**

- Một số ít giáo viên chuyên môn nghiệp vụ còn yếu, không đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, có tư tưởng ngại đổi mới, chưa tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động công tác.

- Một số ít giáo viên chưa quan tâm nhiều đến giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

- Hiện nhà trường còn thiếu giáo viên và chưa có nhân viên y tế học đường.

**\* Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

Những điểm yếu nêu trên là những trở ngại, gây khó khăn trong tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn, hoạt động phong trào cũng như công tác quản lý, giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

### **3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

#### **\* Điểm mạnh:**

- Cơ sở vật chất hiện tương đối đủ đáp ứng việc tổ chức dạy học của nhà trường.
- Hệ thống máy móc, thiết bị và đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường phục vụ công tác.

#### **\* Điểm yếu:**

- Trường chưa có nhà đa năng; sân tập dành cho môn Giáo dục Thể chất còn nhỏ và vẫn còn là sân đất, Giáo dục Quốc phòng và An ninh chưa đạt chuẩn theo quy định; hệ thống máy tính trang bị cho các phòng học Tin đã xuống cấp và thiếu trầm trọng (phòng tin chỉ còn 9 máy tính hoạt động được).
- Nhiều loại hóa chất, dụng cụ thí nghiệm dành cho các môn Hóa học, Sinh học, Vật lý đã hết hạn sử dụng hoặc bị hư hỏng.
- Tài liệu tham khảo tại Thư viện còn nhiều thiếu thốn.

#### **Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

Những điểm yếu là khó khăn, trở ngại về điều kiện làm việc và tổ chức các hoạt động giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh nhà trường. Đồng thời ảnh hưởng đến phát huy năng lực hoạt động của giáo viên, học sinh trong quá trình giảng dạy, học tập tại trường.

### **4. Thông tin**

#### **\* Điểm mạnh:**

- Hệ thống đường truyền internet do Vinaphone, Viettel cung cấp, lắp đặt ổn định; hệ thống wifi phủ sóng khắp khu vực trong trường đáp ứng nhu cầu sử dụng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh nhà trường.
- Nhà trường đã lắp camera ở cả ba điểm trường nên phục vụ tốt cho công tác quản lý của cán bộ quản lý.
- Nhà trường đã triển khai thực hiện lập các nhóm tương tác (*trên các trang mạng xã hội zalo, messenger, facebook, MS Teams, OLM, Zoom*) gồm: tập thể cán bộ chủ chốt, nhóm giáo viên chủ nhiệm, nhóm toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để triển khai các hoạt động công tác; chỉ đạo chủ nhiệm các lớp lập các nhóm tương tác với học sinh, phụ huynh học sinh để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao và liên hệ gia đình học sinh.
- Sử dụng phương thức nhắn tin trên Phần mềm Quản lý Vn.Edu hiệu quả.
- Trường đã có website riêng theo quy định.
- Thực hiện tốt việc lưu trữ thông tin, dữ liệu trên các máy tính.

**\* Điểm yếu:**

- Nhóm tương tác giữa chủ nhiệm lớp với học sinh và với phụ huynh học sinh có số lượng học sinh, phụ huynh học sinh tham gia chưa đầy đủ.
- Số lượng người có nhu cầu sử dụng cao, đôi lúc xảy ra tình trạng quá tải đối với hệ thống wifi trong nhà trường.
- Việc lưu trữ thông tin, dữ liệu của một vài bộ phận chưa thực sự khoa học, chưa mang tính chuyên nghiệp.
- Website của nhà trường hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

**\* Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

- Hiệu quả triển khai nhiệm vụ được giao, việc chuyển thông tin từ chủ nhiệm lớp tới học sinh, phụ huynh học sinh còn hạn chế.
- Sự quá tải của hệ thống wifi đôi lúc gây khó khăn cho tìm kiếm, khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ giảng dạy, ôn tập kiến thức cho học sinh của giáo viên khi đang trên lớp.
- Công tác quảng bá hình ảnh, thương hiệu của nhà trường trên website chưa thực sự rộng mở.

**5. Tài chính**

**\* Điểm mạnh:**

- Nhà trường đã xây dựng, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.
- Công tác quản lý, sử dụng tài chính đảm bảo minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ và theo đúng các quy định của nhà nước.
- Thực hiện nghiêm túc việc thu, quản lý và sử dụng các nguồn thu ngoài ngân sách theo đúng quy định của cơ quan, cấp có thẩm quyền.

**\* Điểm yếu:**

- Nguồn kinh phí được cấp còn hạn hẹp.

**\* Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

- Khó khăn cho việc tăng cường, bổ sung cơ sở vật chất nhằm đảm bảo các điều kiện đảm bảo an toàn, an ninh trường học, cải thiện và nâng cao chất lượng sinh hoạt, phục vụ công tác quản lý và tổ chức hoạt động dạy học trong nhà trường.
- Hạn chế việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào, hoạt động trải nghiệm dành cho học sinh trong nhà trường.

**6. Tổ chức dạy học**

**\* Điểm mạnh:**

- Tổ chức triển khai thực hiện nội dung, chương trình giảng dạy các môn học và thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo đúng quy chế và tiến độ.

- Kết quả học tập của học sinh; Số lượng, chất lượng học sinh ngày càng được nâng cao; Kết quả của các Đội tuyển học sinh tham dự Hội khỏe Phù đồng cấp huyện, cấp tỉnh, cuộc thi Khoa học - Kỹ thuật cấp huyện, cấp tỉnh dành cho học sinh trung học luôn ổn định, giữ vững.

- Các tổ bộ môn hoạt động đều tay, hiệu quả.

**\* Điểm yếu:**

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh; việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn chưa đồng đều.

- Công tác bồi dưỡng, ôn luyện các đội tuyển học sinh còn nhiều hạn chế do trường xa nên vất vả cho cả giáo viên và học sinh.

- Công tác phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn trong quản lý, giáo dục học sinh nhất là với đối tượng học sinh cá biệt còn chưa thực sự đồng bộ.

- Việc tổ chức dạy bù đắp kiến thức cho học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

**\* Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

- Chất lượng giáo dục học sinh chưa đạt hiệu quả như mong đợi, chưa thực sự đáp ứng lòng mong mỏi và nguyện vọng của nhiều gia đình học sinh.

**7. Lãnh đạo và quản lý**

**\* Điểm mạnh:**

- Có năng lực công tác lãnh đạo, quản lý, giảng dạy chuyên môn; có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề, với nhà trường, hết lòng vì tập thể và học sinh; kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.

- Nhiệt tình, năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm; làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Được sự tín nhiệm và tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Quan tâm việc chăm lo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ và đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

**\* Điểm yếu:**

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng tới toàn thể đội ngũ còn hạn chế.

- Chưa thực sự phát huy hết năng lực của giáo viên.

**\* Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:**

Áp lực về thời gian, công việc trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học.

**8. Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**8.1.** Chất lượng đội ngũ giáo viên: (Biểu 01 đính kèm).

**8.2.** Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên: (Biểu 02 đính kèm).

## **9. Chất lượng giáo dục học sinh 05 năm học liền kề**

**9.1.** Kết quả đánh giá, xếp loại về học lực, hạnh kiểm: (*Biểu 03 đính kèm*).

## **10. Hiện trạng cơ sở vật chất: (*Biểu 05 đính kèm*)**

### **II. Môi trường bên ngoài**

#### **1. Cơ chế, chính sách, pháp luật**

- Văn kiện Đại hội XII và XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nghị quyết số **29-NQ/TW** ngày 04.11.2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số **44/NQ-CP** ngày 09.6.2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số **29-NQ/TW**.

- Chỉ thị số **40-CT/TW** ngày 15.6.2004 của Ban Bí thư “về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục”.

- Nghị quyết số **37/2004/QH11** ngày 03.12.2004 của Quốc hội về giáo dục.

- Chỉ thị số **18/2001/CT-TTg** ngày 27.8.2001 của Thủ tướng Chính phủ về “Một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân”; Nghị quyết số **88/2014/QH13** ngày 28.11.2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định **404/QĐ-TTg** ngày 27.3.2015 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Chỉ thị số **16/CT-TTg** ngày 18.6.2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Luật Giáo dục (*sửa đổi*) năm 2019.

- Nghị định số **43/2006/NĐ-CP** ngày 25.6.2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số **32/2020/TT-BGDĐT** ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học

- Các cơ chế mới về quản lý kinh tế - xã hội.

#### **\* Thuận lợi:**

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục, không những thể hiện trên quan điểm mà còn đề ra mục tiêu và một số giải pháp phát triển giáo dục.

- Phương thức quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm cùng với cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự và tài chính đã mở ra hướng đi thông thoáng trong việc định hướng xây dựng phát triển nhà trường.

- Phát huy tính đổi mới, sáng tạo cùng với thực hiện quyền tự chủ và các cơ chế mới về quản lý kinh tế - xã hội sẽ là động lực quan trọng giúp cho nhà trường có được sức mạnh vượt trội để thực hiện các mục tiêu phát triển.

**\* Thách thức:**

- Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý: Phải có năng lực ra các quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

- Đối với toàn đơn vị: Phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; cán bộ, giáo viên, nhân viên phải thực sự toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung, tích cực đóng góp xây dựng và tham gia quản lý nhà trường.

**\* Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:**

- Nhận thức của các thành viên trong nhà trường về tầm quan trọng và tính cần thiết trong thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục tại nhà trường.

- Sự quan tâm, đầu tư về công sức, trí tuệ trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, nâng tầm thương hiệu nhà trường.

- Sự thay đổi, điều chỉnh về công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai các hoạt động trong nhà trường.

- Mọi quan hệ hợp tác giữa các thành viên trong toàn cơ quan, đơn vị.

## **2. Kinh tế**

**\* Thuận lợi:**

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội thuận lợi:

- Thúc đẩy nhanh quá trình phát triển giáo dục và việc tăng cường trang thiết bị dạy học, bổ sung và hoàn thiện cơ sở vật chất đáp ứng các yêu cầu đổi mới.

- Tạo điều kiện cho mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Nâng cao khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục nói chung và cho các đơn vị cơ sở giáo dục nói riêng.

**\* Thách thức:**

- Nhu cầu về kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Nhu cầu về kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

**\* Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:**

- Do đi dạy xa mà ở trường không tổ chức dạy thêm nên giáo viên không có thu nhập nào khác nên nhiều giáo viên so sánh thu nhập với các ngành nghề khác từ đó làm phát sinh tâm lý không an tâm công tác.

## **3. Văn hóa**

**\* Thuận lợi:**

- Các thành viên trong nhà trường đều có ý thức tốt trong việc xây dựng, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau.
- Có nhận thức sâu sắc về sự cần thiết phải cải tiến vươn lên, sáng tạo và đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của mình.
- Tôn trọng và luôn hướng về giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.
- Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, tập trung quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và với môi trường.

**\* Thách thức:**

- Trường có 32 cán bộ giáo viên mà mỗi người một cá tính, một năng lực nên việc thể hiện văn hóa đồng đều ở mọi thành viên trong nhà trường là một việc vô cùng khó khăn; tốn nhiều thời gian để từ bỏ những thói quen không được tập thể chấp nhận.
- Những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, là nguy cơ tạo “sức ỳ” cá nhân trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường.
- Các luật lệ, quy định, chuẩn mực xã hội, cùng với những quan niệm khác nhau giữa các thành phần trong xã hội không theo kịp với những hành vi tiêu cực xảy ra hàng ngày. Hay khác đi là chưa có sự thống nhất quan điểm về các chuẩn mực đạo đức giữa các thành viên trong nhà trường.

**\* Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:**

- Một số cán bộ giáo viên còn bảo thủ, không tự thay đổi là rào cản cho việc xây dựng một nền văn hóa trong trường học.
- Thái độ bàng quang của một số người ảnh hưởng không nhỏ đến việc duy trì hình ảnh tốt về văn hóa nhà trường.

**4. Xã hội**

**\* Thuận lợi:**

- Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”.
- Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

**\* Thách thức:**

- Ảnh hưởng của một số tiêu cực trong xã hội (*trộm cắp, cướp giật, sử dụng trái phép chất ma túy, các tệ nạn xã hội...*) cùng những hành vi vi phạm pháp luật khác về an ninh trật tự, an toàn giao thông ... gây ảnh hưởng không tốt

tới tâm lý, hành vi học sinh dẫn đến tình trạng xuống cấp về đạo đức, bạo lực học đường.

- Các trò chơi game online và sự cuốn hút của một số trang mạng xã hội (facebook, zalo...) làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe. Tác động này làm giảm ý chí phấn đấu của học sinh.

**\* Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường:**

- Công tác phối hợp giữa nhà trường và chính quyền và các cơ quan chức năng của địa phương nhằm đảm bảo an ninh trật tự toàn địa bàn cũng như khu vực trong và ngoài nhà trường.

- Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình học sinh, giữa chủ nhiệm các lớp với phụ huynh học sinh cùng với các hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên trong công tác quản lý, giáo dục học sinh của nhà trường.

Qua sự phân tích, đánh giá về các điểm mạnh, điểm yếu của môi trường bên trong; các yếu tố thuận lợi và thách thức của môi trường bên ngoài cùng những ảnh hưởng, tác động có thể xảy ra, nhà trường xác định đối mặt với thời cơ và thách thức sau:

**\* Thời cơ:**

- Nhà trường nhận được sự quan tâm, tin tưởng của học sinh và gia đình.

- Đội ngũ giáo viên được đào tạo cơ bản, nhiệt tình, trách nhiệm, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm khá tốt, có ý thức học hỏi, cầu tiến bộ.

- Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền và của phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Sông Mã.

- Đảng, Nhà nước và ngành từng bước đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo đáp ứng được xu thế phát triển của thời đại.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng; khoa học công nghệ phát triển nhanh chóng, đặc biệt là công nghệ thông tin.

**\* Thách thức:**

- Sự thay đổi về nội dung, chương trình và sách giáo khoa mới được triển khai thực hiện trong những năm học tới cùng những quy định mới về thi cử.

- Yêu cầu và sự đòi hỏi của xã hội, của các gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục học sinh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế trong những năm tới.

- Sự cần thiết nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng các yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Điều kiện để duy trì và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy một cách thường xuyên; trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo và lòng khát khao cống hiến của một số ít giáo viên, nhân viên.

- Khả năng học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn chưa đáp ứng kỳ vọng của xã hội.

- Môi trường giáo dục, văn hóa, đời sống, lối sống của một bộ phận không nhỏ thanh thiếu niên và người lớn ngoài xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố tiêu cực; trình độ dân trí của một bộ phận phụ huynh học sinh còn thấp chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện của con em mình.

### **III. Đánh giá chung những năm gần đây**

#### **1. Về kết quả đạt được và nguyên nhân**

- Sự phát triển về quy mô trường lớp đáp ứng được nhu cầu học tập của học sinh trong khu vực, tạo được niềm tin từ phía phụ huynh và học sinh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ngày càng được quan tâm đầu tư cải thiện, bổ sung mới nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, giảng dạy và học tập của thầy và trò nhà trường.

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết, gắn bó và quan tâm đến học sinh; luôn chủ động, nỗ lực trong đổi mới công tác quản lý và đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng các hoạt động trải nghiệm và thí nghiệm thực hành cho học sinh; quan tâm xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

- Duy trì và phát triển tốt mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; tạo điều kiện để Ban Đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp phát huy vai trò và khả năng hoạt động theo quy định tại Điều lệ.

- Minh bạch, công khai và thực hiện tốt Quy chế chi tiêu nội bộ. Các nguồn thu, chi được xây dựng chi tiết, cụ thể và thực hiện theo đúng kế hoạch, tiến độ đề ra. Đảm bảo tốt các nguyên tắc thu - chi trên tinh thần tiết kiệm để tăng thu nhập cho đội ngũ.

- Cán bộ quản lý, lực lượng nòng cốt chuyên môn luôn tận tâm, hết lòng vì sự nghiệp chung, có ý thức cao trong việc đổi mới hoạt động nhà trường. Nêu cao tinh thần “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” trong công tác.

#### **2. Mặt chưa đạt được và nguyên nhân khách quan, chủ quan**

##### **2.1. Chủ quan**

###### **a. Về học sinh:**

- Một số học sinh chưa có thói quen tự học, chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp; thường lấy học thêm bên ngoài để nâng cao kết quả học tập.

- Hầu hết phụ huynh đều quan tâm đến việc học tập của con em nhưng cách thực hiện chưa đúng như: chưa xác định được năng lực thực sự của con em mình, bắt học sinh đi học thêm bất chấp nhu cầu, khả năng tiếp thu của con em; cách giáo dục nuông chiều con cái quá mức làm kìm hãm sự phát triển các kỹ năng cần rèn luyện cho các em như: khả năng tự chủ trong học tập, phát triển các kỹ năng sống, kỹ năng lãnh đạo...

## **b. Về đội ngũ**

### **\* Cán bộ quản lý:**

- Thường chú tâm vào công việc cụ thể, hoàn thành kế hoạch đề ra; đôi khi chưa tích cực trong việc đào tạo hay tham dự các khóa huấn luyện để nâng cao kỹ năng lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý.

- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn tuy vững tay nghề về chuyên môn nhưng còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Việc tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao khả năng làm việc theo nhóm trong tổ còn hạn chế.

### **\* Giáo viên:**

- Một số ít giáo viên chưa thực sự chủ động tiếp cận và sử dụng hợp lý các phương tiện, trang thiết bị dạy học, công nghệ thông tin; sự sáng tạo trong thực hiện đổi mới phương pháp dạy học còn hạn chế.

- Công tác phối hợp quản lý, giáo dục, tư vấn, hỗ trợ học sinh trong học tập và rèn luyện còn chưa thực sự hiệu quả.

- Một số ít giáo viên chưa thường xuyên quan tâm điều chỉnh các kỹ năng cần thiết trong nghiệp vụ chuyên môn như: giao tiếp ứng xử, cẩn thận, kỹ lưỡng trong công việc, hợp tác, tiếp cận và tư vấn học sinh...

- Khả năng đáp ứng của nhà trường nhằm tái tạo sức lao động cho giáo viên đôi lúc còn chưa thực sự kịp thời.

### **\* Nhân viên:**

- Khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế vì mỗi người một chuyên môn riêng nên chỉ phối hợp, giúp đỡ các công việc cụ thể đơn giản.

- Nhân lực ít nhưng khối lượng công việc ngày càng nhiều.

## **c. Về cơ sở vật chất**

- Mặc dù được quan tâm đầu tư nhưng cơ sở vật chất hiện có chưa đầy đủ để đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Việc lập kế hoạch, triển khai thực hiện cải tạo, sửa chữa, mua sắm bổ sung cơ sở vật chất đôi lúc chưa kịp thời.

- Nguồn kinh phí dành cho cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất hàng năm còn ở mức độ hạn hẹp.

- Hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục còn ở mức hạn chế.

## **2.2. Khách quan**

- Sự thay đổi trong chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của cơ quan quản lý cấp trên gây khó khăn cho cơ sở trong việc định hướng hoạt động lâu dài.

- Cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính; kết quả hoạt động và cơ chế quản lý giáo dục chưa tương thích với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

### **3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên; tăng cường công tác giáo dục thái độ, động cơ học tập cho học sinh.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy.
- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên và phương pháp học tập của học sinh. Tăng cường công tác hỗ trợ, tư vấn cho học sinh.
- Xây dựng tính chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường.
- Thực hiện đổi mới về công tác thi đua khen thưởng.
- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.
- Nâng cao hiệu quả công tác tuyển chọn, bồi dưỡng và ôn luyện học sinh giỏi, dạy bù đắp kiến thức cho học sinh yếu kém.
- Quan tâm đầu tư hiệu quả về cơ sở vật chất; chú trọng xây dựng nhà trường xanh - sạch - đẹp và xây dựng môi trường học đường văn minh, lịch sự.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học trong nhà trường.
- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường.
- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ; tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên đi học các lớp nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận.
- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt.

## **B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **1. Sức mạnh**

- Xây dựng được đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên “Tâm sâu - Giàu đức - Sức trụ - Đủ tài” và tạo lập môi trường giáo dục trong sạch, lành mạnh để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy sáng tạo, tiềm lực của mình.
- Tạo điều kiện thuận lợi giúp cho học sinh phát huy cao nhất năng lực tiềm ẩn vốn có của chính mình, với một văn hóa giáo dục hiện đại mang đậm bản sắc dân tộc, với cách giao tiếp, truyền đạt mới mẻ là thành phần tiên phong cho sự nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### **2. Tầm nhìn**

Trở thành một ngôi trường đáp ứng cho việc tiếp tục học lên cao; là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên, học sinh luôn mong muốn được thể hiện khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

### **3. Giá trị cốt lõi**

- Sự hợp tác và tinh thần trách nhiệm.
- Tính sáng tạo và khát vọng vươn lên.
- Tính kiên trì.
- Tính năng động.
- Khả năng hòa nhập.

#### **4. Phương châm hành động**

“Chất lượng, nhân văn và bền vững”.

### **C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

#### **I. Mục tiêu chung**

1. Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục học sinh trên các mặt “Đức - Trí - Thể - Mỹ”. Giáo dục cho học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

3. Xây dựng môi trường sư phạm văn minh, hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

4. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, trở thành một trong những trường PTDTBT THCS tiên tiến, hiện đại, góp phần thúc đẩy địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

#### **II. Mục tiêu cụ thể**

##### **1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tại nhà trường.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đánh giá khá, giỏi về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy vi tính; truy cập, khai thác hiệu quả mạng internet; Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong các hoạt động công tác.

- 100% cán bộ quản lý có trình độ thạc sỹ; mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 02 giáo viên đạt trình độ thạc sỹ.

##### **2. Học sinh**

*Quy mô số lớp, số học sinh (Dự kiến giai đoạn 2020-2025)*

Có đủ các khối của cấp học từ lớp 6 đến lớp 9, nhà trường duy trì và ổn định 13 lớp/mỗi năm học. Cụ thể như sau:

### SỐ LIỆU HỌC SINH 5 NĂM 2020 - 2025

| Năm học |              | 2020 -2021 | 2021-2022 | 2022-2023 | 2023-2024 | 2024-2025 |
|---------|--------------|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| Khối 6  | Số lớp       | 3          | 4         | 4         | 3         | 3         |
|         | Số HS        | 118        | 133       | 143       | 131       | 128       |
|         | Tỉ lệ HS/Lớp | 39.3       | 33.25     | 35.75     | 43.7      | 42.7      |
| Khối 7  | Số lớp       | 4          | 3         | 3         | 4         | 3         |
|         | Số HS        | 133        | 120       | 127       | 141       | 129       |
|         | Tỉ lệ HS/Lớp | 33.25      | 40.0      | 42.3      | 35.25     | 43.0      |
| Khối 8  | Số lớp       | 3          | 3         | 3         | 3         | 4         |
|         | Số HS        | 112        | 122       | 116       | 126       | 138       |
|         | Tỉ lệ HS/Lớp | 37.3       | 40.7      | 38.7      | 42.0      | 34.5      |
| Khối 9  | Số lớp       | 3          | 3         | 3         | 3         | 3         |
|         | Số HS        | 104        | 99        | 111       | 103       | 121       |
|         | Tỉ lệ HS/Lớp | 34.6       | 33.0      | 37.0      | 34.3      | 40.3      |

- Hiệu quả đào tạo: Tỉ lệ học sinh khá giỏi ngày càng tăng. Học sinh bỏ học  $\leq 1\%$ .

- Học sinh lên lớp sau thi lại trong các năm học: Từ 95% trở lên.

- Chất lượng giáo dục học sinh:

+ Về học lực: Trên 35% học lực khá, giỏi (*trong đó học lực Giỏi  $\geq 5\%$* ); Học lực yếu  $< 5\%$ . Không có học sinh xếp loại học lực Kém.

+ Về hạnh kiểm: Hạnh kiểm Khá, Tốt đạt 85% trở lên. Hạnh kiểm Trung bình  $\leq 1\%$ .

+ Có Đội tuyển học sinh tham dự các kỳ thi thành phố.

### 3. Cơ sở vật chất

- Xây dựng nhà đa năng, các phòng học chức năng; xây dựng bổ sung bếp ăn và nhà ăn bán trú dành cho học sinh đảm bảo đáp ứng quy mô phát triển.

- Cải tạo, sửa chữa nâng cấp sân thể dục cho học sinh.

- Sửa chữa 3 dãy nhà 2 tầng và sân trường.
- Xây dựng dãy phòng học đảm bảo đủ lớp học và phòng chức năng.
- Mua bổ sung máy chiếu, máy chiếu hắt đảm bảo các lớp học đều có máy chiếu và máy chiếu hắt phục vụ giảng dạy.
- Mua sắm bổ sung sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, trang thiết bị và đồ dùng dạy học đạt chuẩn.
- Tăng cường hóa chất, dụng cụ thí nghiệm thực hành; nâng cấp trang thiết bị phòng Tin học; bổ sung trang bị camera an ninh, thực hiện phủ sóng wifi khu vực toàn trường.
- Xây dựng môi trường giáo dục xanh - sạch - đẹp, đảm bảo an ninh và an toàn.

| Nội dung                                                                | 2021  | 2022  | 2023 | 2024 | 2025 |
|-------------------------------------------------------------------------|-------|-------|------|------|------|
| Đảm bảo 01 phòng học/lớp                                                | x     | x     | x    | x    | x    |
| Đảm bảo 01 phòng tổ chuyên môn/tổ                                       | x     | x     | x    | x    | x    |
| Tính chuyên nghiệp của tổ bộ môn                                        | 70%   | 80%   | 90%  | 100% | 100% |
| Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập                               | 90%   | 95%   | 98%  | 100% | 100% |
| Tỷ lệ giáo viên thực hiện tốt đổi mới PPDH.                             | 80%   | 90%   | 100% | 100% | 100% |
| Tỷ lệ giáo viên được tập huấn về kỹ năng hỗ trợ, tư vấn, hướng dẫn ...  | 70%   | 80%   | 90%  | 100% | 100% |
| Tỷ lệ giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên                           | 93,5% | 93,5% | 100% | 100% | 100% |
| Tỷ lệ học sinh tích cực tham gia các hoạt động chính khóa và ngoại khóa | 96%   | 97%   | 98%  | 100% | 100% |
| Hoàn thiện tường rào                                                    |       | x     |      |      |      |
| Hệ thống sân tập thể thao                                               | x     | x     | x    | x    | x    |
| Mua sắm thêm các trang thiết bị thí nghiệm                              | x     | x     | x    | x    | x    |
| Mua sắm thêm máy tính phòng học tin                                     |       | x     | x    | x    | x    |
| Xây dựng nhà ăn, bếp nấu ăn bán trú cho học sinh                        |       | x     | x    |      |      |
| Nhà đa năng                                                             |       |       |      |      | x    |

#### IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

**1. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh**

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, thực hiện tốt dạy học môn tự chọn, tăng cường hoạt động trải nghiệm, thí nghiệm thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh.

- Chú trọng dạy học tích hợp, kiến thức liên môn.

## **2. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường; nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ**

- Quan tâm tạo điều kiện và tích cực động viên cán bộ, giáo viên có năng lực tiếp tục học sau đại học, tham dự các Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp cấp thành phố, tỉnh trong các năm học.

- Tổ chức cho nhân viên tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu.

## **3. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị và đồ dùng dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa**

- Tập trung xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất (*phòng lớp học, cổng trường và nhà bảo vệ, hệ thống sân chơi, bãi tập...*); quan tâm đầu tư, nâng cấp trang thiết bị và đồ dùng dạy học phục vụ công tác giảng dạy, học tập của thầy và trò nhà trường.

- Lập tờ trình đề nghị cơ quan, cấp có thẩm quyền quan tâm đầu tư xây dựng các hạng mục còn thiếu (*nhà hiệu bộ, nhà đa năng, phòng học bộ môn..*) nhằm đáp ứng nhu cầu công tác của cán bộ quản lý, giáo viên.

## **4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy**

- Đẩy mạnh thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành các hoạt động công tác tại nhà trường (*sử dụng Phần mềm Quản lý trường học Vn.Edu, Phần mềm Kế toán Misa...*) theo hướng tin học hoá các hoạt động của nhà trường, đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, chính xác.

- Giao trách nhiệm quản lý, tổ chức triển khai và thực hiện các hoạt động trên các phần mềm tới từng cá nhân, tập thể liên quan.

## **5. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.**

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục. Phát huy nguồn lực tài chính huy động được từ các tập thể, cá nhân các nhà hảo tâm, doanh nghiệp và các thể hệ cán bộ, giáo viên, học sinh của nhà trường.

- Tăng cường tìm kiếm, phối hợp với các đối tác liên kết giáo dục phù hợp các quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

## **6. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh; tích cực tham gia các hoạt động giao lưu, học hỏi và hợp tác về lĩnh vực giáo dục**

- Tiếp tục hoàn thiện Quy chế phối hợp giữa Ban Đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng và xử lý kỷ luật học sinh.

- Tổ chức chỉ đạo chủ nhiệm các lớp tạo nhóm tương tác với học sinh và với phụ huynh học sinh trên các trang mạng xã hội (*zalo, messenger, facebook...*) để kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ của lớp và thực hiện tốt việc trao đổi thông tin với gia đình học sinh.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn Cụm theo sự phân công, chỉ đạo của Sở và theo kế hoạch của đơn vị Cụm trưởng.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động giao lưu, học hỏi đối với các đơn vị cơ sở giáo dục đồng cấp trên địa bàn huyện, tỉnh hoặc với các đơn vị thuộc tỉnh ngoài.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan, đơn vị có đủ chức năng, thẩm quyền để tổ chức các hoạt động tư vấn hỗ trợ, hướng nghiệp, ngoại khóa cho học sinh.

## **7. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện**

Đề Kế hoạch Chiến lược phát triển của nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường. Mặt khác, việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

### **7.1. Triển khai thực hiện**

Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch Chiến lược của nhà trường. Thành phần Ban Chỉ đạo gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư chi đoàn cán bộ giáo viên, Tổ trưởng các tổ chuyên môn, nghiệp vụ.

Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch Chiến lược; tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành việc triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Ban Chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh Kế hoạch Chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### **7.2. Phổ biến Kế hoạch Chiến lược**

Kế hoạch Chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; tới cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

### **7.3. Lộ trình thực hiện**

Dự kiến thời gian triển khai, thực hiện Kế hoạch Chiến lược gồm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm học 2020 - 2021 tới hết năm học 2021-2022.

- Giai đoạn 2: Từ năm học 2022 - 2023 tới hết năm học 2024-2025.

#### 7.4. Nhiệm vụ cụ thể

##### \* Hiệu trưởng - Trưởng ban Chỉ đạo:

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện xây dựng Kế hoạch Chiến lược; tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch Chiến lược tới toàn thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; tới cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch Chiến lược.

- Tổ chức tiếp thu ý kiến và điều chỉnh nội dung Kế hoạch Chiến lược (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện Kế hoạch theo từng năm học.

##### \* Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn - Phó Trưởng ban:

- Theo dõi, chỉ đạo kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên.

- Chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, ôn luyện học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và dạy bù đắp kiến thức cho học sinh.

- Tổ chức các hội thảo chuyên môn trong từng năm học.

- Chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.

##### \* Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất - Phó Trưởng ban:

- Tham mưu chỉ đạo lập kế hoạch cải tạo sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Chỉ đạo lập kế hoạch, tổ chức học sinh lao động vệ sinh đảm bảo khuôn viên, cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

- Tham mưu chỉ đạo thực hiện đổi mới cải cách thủ tục hành chính.

- Tham mưu chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động nhà trường và Ban chỉ đạo.

##### \* Thư ký Hội đồng - Thành viên Ban Chỉ đạo:

- Hỗ trợ các Phó Trưởng ban để nắm tình hình thực hiện kế hoạch.

- Theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

##### \* Chủ tịch Công đoàn - Thành viên Ban Chỉ đạo:

- Chỉ đạo hoạt động của các tổ công đoàn; tổ chức vận động xây dựng văn hóa học đường, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá và chỉ đạo thực hiện theo dõi, tổng hợp thi đua khối cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tổ chức triển khai thực hiện Cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” tại nhà trường trong các năm học.

- Thực hiện công tác giáo dục tư tưởng chính trị, tích cực động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

\* Tổng phụ trách Đội - Bí thư Đoàn trường - Thành viên Ban Chỉ đạo:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động theo nhiệm kỳ năm học. Phối hợp giáo viên chủ nhiệm xây dựng các chương trình giáo dục kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học. Tham mưu thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ trong nhà trường (*Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ Tiếng Anh...*); Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, phát thanh, sinh hoạt dưới cờ của học sinh trong nhà trường.

- Tham mưu, tổ chức kiện toàn và chỉ đạo Đội An ninh xung kích hoạt động hiệu quả trong từng năm học.

- Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đội học sinh để xây dựng phong trào “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”; thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

\* Các Tổ trưởng chuyên môn - Thành viên Ban Chỉ đạo:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ; chỉ đạo, phân công xây dựng phân phối chương trình môn học theo từng năm học; tổ chức triển khai các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh.

- Tổ chức dự giờ thăm lớp, đánh giá, rút kinh nghiệm giờ dạy của giáo viên; kiểm tra hồ sơ, giáo án của giáo viên và thực hiện các biện pháp khắc phục tồn tại sau kiểm tra (*nếu có*).

- Thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

\* Giáo viên chủ nhiệm:

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được nhà trường giao.

- Quan tâm giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn của lớp; đề xuất nhà trường hỗ trợ, cấp học bổng cho những học sinh vượt khó vươn lên, đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

\* Bộ phận hành chính, bảo vệ, phục vụ

- Nhân viên kế toán, thủ quỹ, thư viện: Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; tích cực phối hợp, hỗ trợ (nếu có) cán bộ, giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Nhân viên bảo vệ, phục vụ: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong hợp đồng lao động đã ký kết với nhà trường; chú trọng thực hiện việc phối hợp với các tập thể, cá nhân và các cơ quan chức năng có thẩm quyền nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn về thân thể, tài sản của cán bộ, giáo viên, học sinh; tích cực phối hợp, hỗ trợ (nếu có) cán bộ, giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

### **Phương thức kiểm tra, đánh giá**

Dựa trên hệ thống văn bản pháp quy hiện hành và các văn bản được cập nhật theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh nội dung, kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch Chiến lược đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Hệ thống các văn bản gồm:

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học được cơ quan, cấp có thẩm quyền ban hành theo từng năm học.

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đổi mới nội dung, chương trình giảng dạy và đổi mới kiểm tra, đánh giá; đổi mới công tác quản lý; công tác sinh hoạt tổ chuyên môn do cơ quan, cấp có thẩm quyền ban hành hiện đang còn hiệu lực và được bổ sung trong những năm học tiếp theo (nếu có).

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác tổ chức biên chế, nhân sự và thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường do cơ quan, cấp có thẩm quyền ban hành hiện đang còn hiệu lực và được bổ sung trong những năm học tiếp theo (nếu có).

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động do cơ quan, cấp có thẩm quyền ban hành hiện đang còn hiệu lực và được bổ sung trong những năm học tiếp theo (nếu có).

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia do cơ quan, cấp có thẩm quyền ban hành hiện đang còn hiệu lực và được bổ sung trong những năm học tiếp theo.

- Một số văn bản liên quan khác.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Giai đoạn 1: Dựa vào ý kiến đóng góp của cá nhân, tập thể về tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch Chiến lược để điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch Chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường. Trên cơ sở tự đánh giá, Ban Chỉ đạo phân công thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, đối chiếu với hoạt động thực tế để kết luận, rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện.

- Giai đoạn 2: Xây dựng và ban hành Quy trình kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng hoạt động. Tổ chức thực hiện đánh giá về đổi mới hoạt động nhà trường 01 lần vào thời điểm cuối năm học.

### **Kết quả được dùng làm cơ sở đánh giá thực hiện Kế hoạch Chiến lược**

Đối với học sinh

- Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hai mặt giáo dục học sinh mỗi năm học.
- Kết quả thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa, thi Khoa học - Kỹ thuật dành cho học sinh trung học; kết quả tham dự Hội khỏe Phù Đổng cấp huyện, cấp tỉnh trong năm học.
- Hiệu quả hoạt động của các Câu lạc bộ dành cho học sinh mỗi năm học.
- Hiệu quả đào tạo toàn khóa học và kết quả thi vào trường THPT hàng năm của học sinh lớp cuối cấp.
- Kết quả học sinh tham dự các cuộc thi do nhà trường, Đoàn trường và các cơ quan, đoàn thể phát động trong năm học.
- Kết quả tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và thực hiện phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” của học sinh nhà trường trong mỗi năm học.
- Một số kết quả hoạt động khác của học sinh.

Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể trong nhà trường được cơ quan, cấp có thẩm quyền đánh giá, xác nhận.
- Kết quả tham gia các hoạt động tình nguyện, các hoạt động từ thiện, nhân đạo; kết quả tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; kết quả tham gia các cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” của cá nhân, tập thể trong nhà trường được cơ quan, cấp có thẩm quyền đánh giá, xác nhận.

## **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đối với UBND huyện: Quan tâm đầu tư kinh phí sửa chữa nhà lớp học thay thế các dãy nhà 2 tầng đã xuống cấp. Xây kè, tường rào để đảm bảo an toàn cho học sinh khi đến trường.

2. Đối với Phòng Nội vụ : Tham mưu UBND huyện bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên phù hợp để đảm bảo tốt cho công tác dạy và học.

3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo: Thường xuyên tổ chức tập huấn đặc biệt là Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Trên đây là Kế hoạch Chiến lược phát triển 5 năm, giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 của Trường PTDTBT THCS xã Mường Cai, huyện Sông Mã, nhà trường trân trọng đề nghị cơ quan, cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- UBND xã Mường Cai;
- Lưu VT.

Mường Cai, ngày 10 tháng 10 năm 2020

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Trung Dũng**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Mạc Thị Loan**